

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Nam Hà Nội

GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH SO VỚI KỲ TRƯỚC - BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

PL	CHỈ TIÊU	Lũy kế 6 tháng năm 2016	Lũy kế 6 tháng năm 2015	Chênh lệch	%
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>803,120,993,097</b>	<b>4,148,973,401,145</b>	<b>(3,345,852,408,048)</b>	<b>-80.64%</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
10	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>803,120,993,097</b>	<b>4,148,973,401,145</b>	<b>(3,345,852,408,048)</b>	<b>-80.64%</b>
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(631,181,308,652)	(2,889,464,071,783)	2,258,282,763,131	-78.16%
20	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>171,939,684,445</b>	<b>1,259,509,329,362</b>	<b>(1,087,569,644,917)</b>	<b>-86.35%</b>
21	Doanh thu hoạt động tài chính	215,993,095,292	26,068,759,964	189,924,335,328	728.55%
22	Chi phí tài chính	(436,062,841,672)	(158,854,330,367)	(277,208,511,305)	174.50%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(169,952,948,170)	(158,788,420,399)	(11,164,527,771)	7.03%
24	Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	542,636,681,595	(8,951,767,400)	551,588,448,995	6161.78%
25	Chi phí bán hàng	(200,145,582,718)	(281,068,580,552)	80,922,997,834	-28.79%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(343,539,912,212)	(232,027,247,209)	(111,512,665,003)	48.06%
30	<b>(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(49,178,875,270)</b>	<b>604,676,163,798</b>	<b>(589,847,131,115)</b>	<b>-97.55%</b>
31	Thu nhập khác	77,744,231,236	66,777,870,127	10,966,361,109	16.42%
32	Chi phí khác	(18,641,704,491)	(79,773,899)	(18,561,930,592)	23268.18%
40	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>59,102,526,745</b>	<b>66,698,096,228</b>	<b>(7,595,569,483)</b>	<b>-11.39%</b>
50	<b>Tổng (lỗ)/lợi nhuận trước thuế</b>	<b>9,923,651,475</b>	<b>671,374,260,026</b>	<b>(661,450,608,551)</b>	<b>-98.52%</b>
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(2,407,098,716)	(161,531,242,481)	159,124,143,765	-98.51%
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(502,588,223)	-	(502,588,223)	
60	<b>(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>7,013,964,536</b>	<b>509,843,017,545</b>	<b>(502,829,053,009)</b>	<b>-98.62%</b>

**Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên**

- Doanh thu và giá vốn giảm so với kỳ trước chủ yếu ở hoạt động bán bất động sản do phần lớn các căn hộ hoàn thiện thuộc giai đoạn 1 đã được bàn giao và ghi nhận doanh thu trong năm 2015. Kỳ này Công ty đang tập trung triển khai xây dựng Giai đoạn 2 Times City – Park Hill.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng đột biến so với cùng kỳ chủ yếu do phát sinh khoản nhận cổ tức và tăng từ thu nhập lãi tiền cho vay. Chi phí tài chính tăng do phát sinh khoản lỗ từ thoái vốn khoản đầu tư vào công ty liên kết.
- Thu nhập từ đầu tư vào công ty liên kết tăng đột biến do KQKD kỳ này của các công ty liên kết lãi trong khi kỳ trước bị lỗ.
- Chi phí bán hàng giảm chủ yếu ở chi phí hoa hồng cho các căn hộ bàn giao.
- Chi phí quản lý tăng chủ yếu ở chi phí nhân công của công ty con mới là VinDS.
- Thu nhập khác tăng do phát sinh khoản Vinmec nhận tài trợ từ một đối tác; Chi phí khác tăng do phát sinh khoản phạt chậm nộp tiền sử dụng đất.
- Chi phí thuế TNDN giảm chủ yếu do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm mạnh so với cùng kỳ.
- Khoản thuế TNDN hoãn lại là do phát sinh việc điều chỉnh số thuế TNDN hoãn lại tính theo thuế suất 20% thay vì 22% tại 31/12/2015.

